

SỞ Y TẾ THANH HÓA
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN

Ngoại kiểm, kiểm tra và giám sát

chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

(Áp dụng cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mẫu này được lập thành 02 bản, 01 bản giao cho đơn vị cấp nước/sử dụng nước ngay sau khi kiểm tra, đoàn kiểm tra lưu 01 bản)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị cấp nước/sử dụng nước: Chi nhánh Nhà máy nước sạch Hậu Lộc – Công ty Cổ phần xây dựng và Thương mại số 7 TH
2. Địa chỉ: Thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
3. Công suất thiết kế: 5000 m³/ngày đêm. Tổng số dân được cung cấp nước: 6.850 người
4. Nguồn nước nguyên liệu (ghi cụ thể): Nước mặt.
5. Thời gian kiểm tra: ngày 15 tháng 4 năm 2025
6. Thành phần đoàn kiểm tra:

1.1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa

- | | | | |
|---|----------------------------|------------------------------|-------------|
| 1 | Ông/bà: Nguyễn Danh Phương | Chức vụ: TK SKMT - YTTH | Trưởng đoàn |
| 2 | Ông/bà: Nguyễn Thanh Tú | Chức vụ: CB Khoa SKMT - YTTH | Thư ký |
| 3 | Ông/bà: Tào Thị Dung | Chức vụ: CB Khoa SKMT - YTTH | Thành viên |
| 4 | Ông/bà: Lê Thị Thủy | Chức vụ: CB Khoa SKMT - YTTH | Thành viên |
| 5 | Ông/bà: Trần Thị Yến | Chức vụ: CB Khoa Xét nghiệm | Thành viên |

1.2. Đại diện trung tâm Y tế huyện Hậu Lộc

- | | | | |
|---|---------------------|-----------------------|------------|
| 1 | Ông/bà Lê Thị Nhung | Chức vụ: CB Khoa YTCC | Thành viên |
|---|---------------------|-----------------------|------------|

1.3. Đại diện đơn vị cấp nước

- | | | |
|---|-----------------------|---------------------------|
| 1 | Ông/bà: Trịnh Thị Hoa | Chức vụ: Giám đốc nhà máy |
| 2 | Ông/bà: Vũ Văn Hiền | Chức vụ: QL kỹ thuật |

7. Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: (Có biên bản lấy mẫu kèm theo)

B. VIỆC THỰC HIỆN NỘI KIỂM CỦA ĐƠN VỊ CẤP NƯỚC/SỬ DỤNG NƯỚC

1. Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước: Đã thực hiện việc lập và quản lý hồ sơ theo dõi về chất lượng nước đầy đủ, hồ sơ sắp xếp gọn gàng, khoa học. Nhà máy đã thực hiện công bố hợp quy năm 2023.
2. Tần suất thực hiện chế độ nội kiểm: Đã thực hiện nội kiểm các chỉ tiêu nhóm A tần suất 01 lần/01 tháng; Chỉ tiêu nhóm B 29/30 chỉ tiêu thực hiện 6 tháng/lần (trừ chỉ tiêu Asen) theo QCVN 01-1:2018/BYT và chưa thực hiện 99 chỉ tiêu.
3. Chất lượng nước: Tại thời điểm kiểm tra, giám sát các chỉ tiêu thực hiện nội kiểm tháng 1,2,3/2025 chưa phát hiện thông số nào không đạt, kiểm tra, giám sát hiện trường Clo dư, pH và mùi đều nằm trong giới hạn cho phép;
4. Thực hiện chế độ công khai thông tin và báo cáo chất lượng nước: Đơn vị đã thực hiện công khai thông tin về chất lượng nước sạch sau khi có kết quả nội kiểm định kỳ hằng tháng; các báo cáo về chất lượng nước sạch thực hiện đầy đủ theo quy định.

C. KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM THÔNG SỐ CHẤT LƯỢNG NƯỚC HIỆN TRƯỜNG

STT	Các thông số	Mã mẫu, vị trí lấy mẫu			Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
		1	2	3		
1.	Clo dư tự do (mg/L)				Trong khoảng 0,2- 1,0	
2.	Mùi				Không có mùi lạ	
3.	pH				Trong khoảng 6,0-8,5	

Nhận xét: Tại thời điểm kiểm tra, do sự cố mất điện nên không lấy được mẫu để xét nghiệm 03 chỉ tiêu chất lượng nước tại hiện trường.

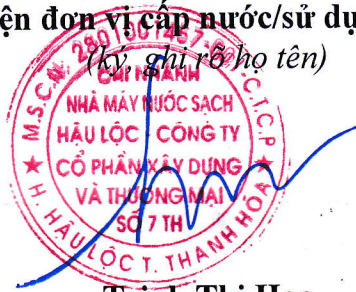
D. KẾT LUẬN

1. Công tác vệ sinh nội, ngoại cảnh tại khu vực sản xuất nước sạch sẽ, sắp xếp vật tư ngành nước gọn gàng, đảm bảo cảnh quan môi trường;

2. Hồ sơ, sổ sách cập nhật thường xuyên và sắp xếp, lưu trữ khoa học.;
3. Đơn vị đã thực hiện nội kiểm chất lượng nước định kỳ (Các chỉ tiêu nhóm A và nhóm B và 99 chỉ tiêu theo Thông tư 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế) đầy đủ về số lượng và tần suất. Tại thời điểm kiểm tra chưa phát hiện các chỉ tiêu không đạt;
4. Đã thực hiện công khai thông tin về chất lượng nước sạch sau khi có kết quả nội kiểm và ngoại kiểm chất lượng nước định kỳ đầy đủ.
5. Đơn vị đã phối hợp tốt với y tế địa phương trong việc hướng dẫn triển khai các Thông tư, các Quy chuẩn về đảm bảo chất lượng nước sạch.

Đ. KIẾN NGHỊ: Không

Đại diện đơn vị cấp nước/sử dụng nước
(ký, ghi rõ họ tên)



Trịnh Thị Hoa

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 4 năm 2025

Trưởng đoàn kiểm tra
(ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Danh Phương